

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Y
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2019/ HNGĐ - ST
Ngày 27 - 6 - 2019.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thành
2. Bà Nguyễn Thị Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43 /2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Vũ Tiến T, sinh năm: 1988

HKTT: Tổ 22 (nay là tổ 4) phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Hồng N, sinh năm: 1991.

HKTT: Tổ 22 (nay là tổ 4) phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Số nhà 874, đường Y, tổ 2, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Tiến T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vũ Tiến T và chị Đinh Thị Hồng N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 09/5/2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ của

anh T là ông Vũ Thiện C và bà Bùi Thị Th, tổ 4, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đến đầu năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Anh T xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về con chung: Anh T và chị N có 01 con chung là cháu: Vũ Đình Bảo K, sinh ngày 27/11/2012. Nếu ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi cháu K.

Về chia tài sản : Anh T , không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa chị Đình Thị Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N thống nhất với anh T về thời gian địa điểm và điều kiện kết hôn như anh T trình bày là đúng. Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị N trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì, có nguyện vọng đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa chị N xác định vợ chồng không quan tâm đến nhau kể từ năm 2016 kể từ khi chị N chuyển đến làm việc tại Điện máy xanh thành phố Bắc Ninh, vợ chồng chính thức ly thân chị N về nhà bố mẹ để sống từ đầu năm 2019 đến nay nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N và anh T được ly hôn.

Về con chung: Chị N thừa nhận có 01 con chung như anh T trình bày. Nếu ly hôn chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đình Bảo K. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Đình Thị Hồng N có hộ khẩu thường trú tại tổ 22 (nay là tổ 4) phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Nội dung tranh chấp là “ Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

[2]. Về hôn nhân: Anh Vũ Tiến T và chị Đình Thị Hồng N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, hiện nay anh Thành và chị N đã sống ly thân, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh Thành, chị N đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục

đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Thành là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Thành và chị N có 01 con chung là cháu: Vũ Đình Bảo K, sinh ngày 27/11/2002. Anh Thành và chị N đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng Vũ Đình Bảo K

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc phải đảm bảo được về quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Vũ Đình Bảo K từ khi sinh ra cho đến nay đang chung sống ổn định cùng anh T và ông bà nội và có kết quả học tập xuất sắc tại trường tiểu học N, thành phố Y . Do vậy, để cháu K có cuộc sống ổn định, học tập và phát triển bình thường, môi trường sống của cháu K không cần thiết phải thay đổi . Cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay. Giao cháu K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Do anh T không có yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Anh T và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Tiến T được ly hôn chị Đinh Thị Hồng N

2. Về con chung:

- Giao cháu Vũ Đình Bảo K, sinh ngày 27/11/2012 cho anh Vũ Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi cháu K và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu K không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Vũ Tiến T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004880 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Anh T đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Tiến T và chị Đinh Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường N, TP Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyến

